



VNU Journal of Science: Legal Studies

Journal homepage: <https://js.vnu.edu.vn/LS>



Original Article

Legal Framework Boosting Green Economy: Evidence from the Power Development Plan VIII

Le Ngoc Thang*

Banking Academy of Vietnam 12 Chua Boc, Dong Da, Ha Noi, Vietnam

Received 26th October 2024

Revised 17th May 2025; Accepted 25th June 2025

Abstract: Currently, climate change, environmental pollution, and the depletion of natural resources are becoming major challenges in the world as well as in Vietnam. In this context, the green economy has emerged as a key driver of sustainable development, promoting clean technologies and optimizing the use of natural resources. The Power Development Plan VIII, approved in May 2023, plays an important role in Vietnam's energy development strategy. The Plan is considered one of the key strategies for implementing sustainable development goals and dealing with climate change. This paper provides an overview of the green economy and the VIII Electricity Planning, analyzes the current legal regulations and their role in promoting the green economy. The paper also provides recommendations derived from this analysis, enhancing the effective implementation of the Power Development Plan VIII, establishing a flexible and effective legal framework in boosting the green economy, and achieving the sustainable development goals of Vietnam.

Keywords: Green economy, the VIII electricity planning, legal framework.

* Corresponding author.

E-mail address: thangln@hvn.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4704>

Khung pháp lý thúc đẩy kinh tế xanh: bằng chứng thực nghiệm từ Quy hoạch điện VIII

Lê Ngọc Thăng*

Học viện Ngân hàng, 12 Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 25 tháng 10 năm 2024

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 5 năm 2025; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 6 năm 2025

Tóm tắt: Hiện nay, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên đang trở thành những thách thức lớn đối với toàn cầu, và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Trong bối cảnh này, kinh tế xanh đã nổi lên như một yếu tố then chốt, thúc đẩy phát triển bền vững, khuyến khích công nghệ sạch và tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên. Quy hoạch điện VIII, được phê duyệt vào tháng 5 năm 2023, đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển năng lượng của Việt Nam và được xem là một trong những chiến lược trọng yếu nhằm hiện thực hóa các mục tiêu bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Bài viết đã tiến hành nghiên cứu tổng quan về kinh tế xanh và Quy hoạch điện VIII, cùng với việc phân tích các quy định pháp lý hiện có và vai trò của chúng trong việc thúc đẩy kinh tế xanh. Cuối cùng, bài viết đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Quy hoạch điện VIII, góp phần xây dựng một khung pháp lý linh hoạt và hiệu quả hơn trong việc thúc đẩy kinh tế xanh, hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

Từ khóa: Kinh tế xanh, quy hoạch điện VIII, khung pháp lý.

1. Giới thiệu

Môi trường sinh thái là một hệ thống liên kết chặt chẽ giữa đất, nước, không khí và các sinh vật, trong đó sự rối loạn ở bất kỳ yếu tố nào cũng có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng, khi con người vừa khai thác vừa hủy hoại môi trường sống của chính mình. Trong bối cảnh này, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên đang trở thành những thách thức lớn trên toàn cầu. Báo cáo của Tổ chức Khí tượng thế giới, nhiều kỷ lục bị phá vỡ gồm khí nhà kính, nhiệt độ bề mặt, nhiệt độ và độ axit của biển, độ cao mực nước biển, lớp băng biển Nam Cực và sự rút lui của sông băng, bên cạnh đó, nhiệt độ gần bề mặt trung bình toàn cầu đạt ngưỡng 1.45°C [1]. Tình trạng phá rừng ngày càng gia tăng trên toàn cầu đã khiến “lá phổi xanh” của

trái đất bị tổn hại nghiêm trọng, với hơn 11.000 km² rừng Amazon bị tàn phá tại Brazil trong năm 2020. Cũng trong khoảng thời gian đó, cháy rừng tại Úc đã phát thải 370 triệu tấn CO₂ [2].

Ngoài ra, tình trạng băng tan ở Greenland và Nam Cực đang diễn ra nhanh chóng do biến đổi khí hậu, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống và sản xuất nông nghiệp, trong khi sự suy thoái tầng Ozon và ô nhiễm không khí, nguồn nước cũng đang làm trầm trọng thêm các vấn đề môi trường. Đối diện với những thách thức này, Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ; theo thống kê từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư [3], ước tính tổng lượng phát thải khí nhà kính trong bốn lĩnh vực: năng lượng, nông nghiệp và chất thải vào năm 2020 là 466 triệu tấn CO₂ tương đương, và dự báo sẽ tăng lên 760,5 triệu tấn CO₂ tương

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: thangln@hvn.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4704>

đương vào năm 2030.

Trong bối cảnh khẩn cấp này, các khái niệm về kinh tế xanh, kinh tế bền vững và bảo vệ môi trường đã nổi lên như những trụ cột không thể thiếu trong chiến lược phát triển kinh tế hiện đại. Những khái niệm này không chỉ có vai trò quan trọng mà còn liên kết chặt chẽ với nhau nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ hành tinh cho các thế hệ tương lai. Kinh tế xanh đóng vai trò thiết yếu trong việc chuyển đổi từ mô hình phát triển kinh tế truyền thống sang một mô hình bền vững hơn. Điều này không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua việc tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính và nâng cao chất lượng cuộc sống [4]. Kinh tế xanh khuyến khích phát triển các công nghệ sạch, đầu tư vào năng lượng tái tạo và khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, từ đó tạo ra việc làm mới và gia tăng thu nhập cho người dân [5]. Hơn nữa, việc thúc đẩy kinh tế xanh còn giúp nâng cao khả năng phục hồi của cộng đồng trước các tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu, bảo vệ đa dạng sinh học và duy trì sự ổn định của hệ sinh thái [6]. Các chính sách hướng đến kinh tế xanh đang mở ra các cơ hội mới cho phát triển bền vững, giúp các quốc gia vượt qua thách thức và hướng tới một tương lai xanh hơn.

Chính vì vậy, khung pháp lý là yếu tố quan trọng để thúc đẩy kinh tế xanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và tổ chức tham gia vào quá trình chuyển đổi này. Các chính sách và quy định hợp lý sẽ khuyến khích đầu tư vào công nghệ sạch, năng lượng tái tạo và các hoạt động sản xuất bền vững. Chính phủ cần xây dựng và hoàn thiện các luật liên quan đến bảo vệ môi trường, phát triển năng lượng tái tạo, cũng như các cơ chế hỗ trợ tài chính cho các dự án xanh. Đồng thời, việc nâng cao nhận thức và sự tham gia của cộng đồng cũng rất quan trọng, giúp mọi người hiểu rõ vai trò của mình trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Trong khuôn khổ đó, Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi

tắt là Quy hoạch điện VIII), đã khẳng định vai trò then chốt trong chiến lược phát triển năng lượng của Việt Nam trong giai đoạn 2021-2030, với tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch này không chỉ nhằm tới việc đảm bảo an ninh năng lượng mà còn tập trung vào việc phát triển nguồn năng lượng tái tạo, góp phần thúc đẩy kinh tế xanh. Với mục tiêu tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo lên 30,9 - 39,2% vào năm 2030 [8], Quy hoạch điện VIII sẽ tạo ra một hệ sinh thái năng lượng sạch, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và bảo vệ môi trường. Hơn nữa, việc đầu tư vào lưới điện thông minh và công nghệ quản trị hệ thống điện tiên tiến sẽ hỗ trợ phát triển bền vững, tạo nền tảng cho việc thúc đẩy kinh tế xanh và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

2. Thực trạng pháp luật (khung pháp lý) về Quy hoạch điện VIII hướng tới kinh tế xanh

Phát triển kinh tế xanh là một trong những hướng đi quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của Việt Nam. Nó không chỉ đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế mà còn giúp bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Các quy định pháp luật hiện hành về phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam tập trung vào việc khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp xanh. Một số văn bản pháp luật và quy định quan trọng có liên quan đến phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam hiện nay như:

Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi, bổ sung năm 2020) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022, là cơ sở pháp lý quan trọng trong việc bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường tại Việt Nam. Đây là bước đi mạnh mẽ của nhà nước trong việc thúc đẩy phát triển bền vững, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có đề cập đến một số khái niệm như kinh tế tuần hoàn, tín dụng xanh. Ngoài ra, luật này cũng nhắc đến thuật ngữ “kinh tế xanh” trong các điều khoản liên quan đến phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu; quy định về việc

giảm thiểu tác động môi trường từ hoạt động sản xuất và phân phối điện, bao gồm việc kiểm soát khí thải và xử lý chất thải và có các quy định hướng tới việc bảo đảm phát triển kinh tế xanh [14].

Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021, quy định về các lĩnh vực, ngành nghề ưu đãi đầu tư, trong đó có lĩnh vực: “sản xuất năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo” (điểm b, khoản 1 Điều 16 Luật Đầu tư năm 2020). Các nội dung cơ bản của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn liên quan đến Quy hoạch Điện VIII bao gồm: i) Nguyên tắc đầu tư: quy định về đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên như năng lượng tái tạo và công nghệ sạch; ii) Thủ tục đầu tư: hướng dẫn các bước lập dự án, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư điện; yêu cầu về báo cáo đánh giá tác động môi trường; iii) Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư: các ưu đãi về thuế, đất đai và thủ tục hành chính cho các dự án đầu tư vào lĩnh vực phát triển năng lượng bền vững; iv) Quản lý nhà nước về đầu tư: quy định về trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát, kiểm tra và hỗ trợ các dự án điện lực; v) Bảo vệ môi trường trong đầu tư: yêu cầu các dự án đầu tư phải tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên [15].

Luật Điện lực năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/02/2025 tại Điều 5 quy định về chính sách của nhà nước đối với phát triển điện lực đã rất cụ thể: khuyến khích nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang các nguồn nhiên liệu phát thải thấp, lắp đặt các thiết bị, hệ thống thu giữ các-bon để giảm phát thải ra môi trường, bảo đảm lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người lao động; phát triển nhiệt điện than ở mức hợp lý theo hướng ưu tiên những tổ máy công suất lớn, hiệu suất cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại; bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Về chính sách phát triển nhiệt điện khí; ưu tiên phát triển nhiệt điện khí sử dụng nguồn khí thiên nhiên trong nước, phát triển nhanh nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng, đưa điện khí

dẫn trở thành nguồn cung cấp điện năng quan trọng, hỗ trợ cho điều tiết hệ thống điện; có cơ chế huy động các dự án nhiệt điện sử dụng nguồn khí thiên nhiên trong nước tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia; có cơ chế để phát triển các nhà máy nhiệt điện sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng quy định tại khoản 6 điều này; ưu tiên phát triển các dự án điện lực gắn với việc sử dụng chung hạ tầng kho cảng nhập khí thiên nhiên hóa lỏng, đường ống khí để giảm giá thành sản xuất điện. Về chính sách phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; phát triển phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống điện với giá thành điện năng hợp lý, đồng bộ với phát triển lưới điện và quy hoạch phát triển điện lực, phù hợp với trình độ công nghệ, nguồn nhân lực, đáp ứng mục tiêu giảm phát thải của Việt Nam trong từng thời kỳ; có cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho từng loại hình nguồn điện, trong đó có các dự án thủy điện nhỏ được xác định theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ; có chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi; khuyến khích đầu tư các dự án tham gia thị trường điện cạnh tranh (khoản 7,8,9 Điều 5 Luật Điện lực năm 2024) [16].

Cụ thể hơn, Luật Điện lực năm 2024 còn dành riêng Chương III quy định về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; đưa ra các nguyên tắc, các quy định cụ thể và giao Chính phủ quy định chi tiết về các nội dung như: cơ chế ưu đãi, hỗ trợ phát triển hệ thống lưu trữ điện của dự án điện từ nguồn năng lượng tái tạo phù hợp với trình độ công nghệ trong lĩnh vực này; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với việc nghiên cứu, phát triển phù hợp về công nghệ trong lĩnh vực điện gió, điện mặt trời tại Việt Nam; cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu quan trắc thông số nguồn năng lượng sơ cấp và thống kê sản lượng điện của nhà máy điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới, trừ nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

Nhìn chung, các quy định của Việt Nam hiện hành liên quan tới kinh tế xanh và được xác định là khung khổ pháp lý liên quan đến Quy hoạch

điện VIII đều hướng tới các tiêu chí cơ bản sau: i) Tăng cường năng lượng tái tạo; mục tiêu tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng công suất điện năng, bao gồm điện gió, điện mặt trời, và điện sinh khối; ii) Giảm phát thải khí nhà kính, cam kết giảm lượng khí CO₂ phát thải từ ngành điện, góp phần vào mục tiêu quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính; iii) Sử dụng hiệu quả năng lượng, khuyến khích các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và tiêu dùng điện, nhằm tối ưu hóa sử dụng tài nguyên; iv) Phát triển lưới điện thông minh, đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng lưới điện thông minh để nâng cao hiệu quả truyền tải và phân phối điện năng, đồng thời tích hợp tốt hơn các nguồn năng lượng tái tạo; v) Khuyến khích đầu tư tư nhân, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư tư nhân vào các dự án năng lượng sạch và công nghệ mới trong ngành điện; vi) Hỗ trợ chuyển đổi công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu và triển khai công nghệ tiên tiến để nâng cao hiệu quả và giảm thiểu tác động môi trường từ các nhà máy điện. Các quy định này cùng hướng tới mục tiêu đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế xanh bền vững cho Việt Nam.

Tuy nhiên, về tổng thể vẫn còn những vướng mắc cần được tháo gỡ như: tiến độ thực hiện dự án điện thuộc diện này thường chậm, quy trình phê duyệt và cấp phép còn phức tạp, gây chậm trễ trong triển khai [VNECONOMI]. Cơ chế khuyến khích và hỗ trợ đầu tư chưa đủ mạnh để thu hút đầu tư vào các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Các tiêu chuẩn môi trường chưa được quy định cụ thể, gây khó khăn cho việc đánh giá và thực hiện dự án. Hệ thống giám sát và quản lý dự án chưa chặt chẽ, dễ dẫn đến tình trạng lãng phí và thiếu hiệu quả. Thiếu sự phối hợp giữa các bộ, ngành trong việc triển khai thực hiện.

3. Vai trò của Quy hoạch điện VIII với phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam

3.1. Tổng quan về Quy hoạch điện VIII

Quy hoạch điện VIII, được phê duyệt bởi Thủ tướng Chính phủ vào ngày 15/5/2023, là một

bước ngoặt quan trọng trong chiến lược phát triển năng lượng của Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, với tầm nhìn dài hạn đến năm 2050. Quy hoạch này không chỉ nhằm tới việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia mà còn hướng đến việc thực hiện chuyển đổi năng lượng công bằng và bền vững, phù hợp với xu thế toàn cầu trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng.

Mục tiêu tổng quát của Quy hoạch điện VIII bao gồm ba điểm chính:

i) Đảm bảo an ninh năng lượng, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng tốc độ tăng trưởng khoảng 7% mỗi năm trong giai đoạn 2021-2030 và 6,5 - 7,5% trong giai đoạn 2031-2050;

ii) Thực hiện chuyển đổi năng lượng gắn liền với hiện đại hóa sản xuất, xây dựng lưới điện thông minh và quản trị hệ thống điện tiên tiến, nhằm giảm phát thải và phát triển công nghệ mới;

iii) Hình thành một hệ sinh thái công nghiệp năng lượng tổng thể dựa trên năng lượng tái tạo và năng lượng mới. Đặc biệt, Quy hoạch định hướng ưu tiên phát triển nguồn năng lượng tái tạo, với tỷ lệ dự kiến đạt từ 30,9 - 39,2% vào năm 2030, góp phần thực hiện cam kết về chuyển đổi năng lượng công bằng với mục tiêu đạt 47% vào năm 2050. Ngoài ra, Quy hoạch đặt mục tiêu có 50% tòa nhà công sở và nhà dân sử dụng điện mặt trời mái nhà tự sản xuất và tiêu thụ tại chỗ vào năm 2030. Điều này không chỉ giúp giảm phát thải khí nhà kính mà còn đóng góp vào việc kiểm soát mức phát thải toàn quốc, với kỳ vọng đạt 204 - 254 triệu tấn vào năm 2030 và khoảng 27 - 31 triệu tấn vào năm 2050. Đồng thời, mục tiêu hướng tới đạt mức phát thải đỉnh không quá 170 triệu tấn vào năm 2030.

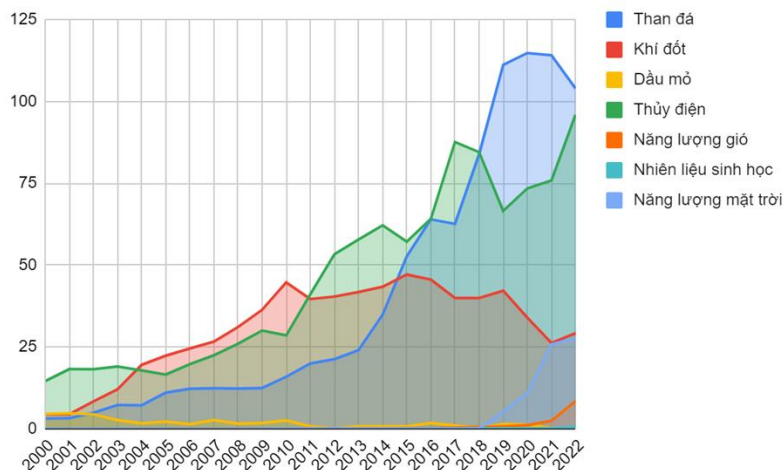
Để thực hiện các mục tiêu này, tổng vốn đầu tư cho phát triển nguồn và lưới điện dự kiến lên tới 134,7 tỷ USD trong giai đoạn 2021 - 2030 và tăng lên từ 399,2 - 523,1 tỷ USD cho giai đoạn 2031 - 2050. Việc xử lý các dự án gặp vướng mắc và hình thành các trung tâm công nghiệp năng lượng tái tạo cũng là một phần quan trọng trong quy hoạch, với mục tiêu xuất khẩu điện đạt khoảng 5.000 - 10.000 MW vào năm 2030. Bộ

Công thương sẽ đảm nhiệm vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính chính xác của dữ liệu và hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan, nhằm tháo gỡ khó khăn cho các dự án năng lượng hiện tại. Bộ cũng sẽ phối hợp với các bên liên quan để rà soát và xử lý dứt điểm các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai quy hoạch.

Vào năm 2023, tỷ lệ điện năng sản xuất từ năng lượng gió, mặt trời là 13%, dự kiến sẽ tăng lên 50% vào năm 2040 và 70% vào năm 2050. Đến năm 2050, 82% tổng điện năng sẽ từ nguồn tái tạo như thủy điện, địa nhiệt, sinh khối, năng lượng gió, mặt trời. Năng lượng hạt nhân chỉ chiếm 6% sản lượng điện, giảm từ 9% hiện tại, mặc dù công suất đặt tăng 41% so với hiện nay. Điều này cho thấy sự thay đổi lớn trong cơ cấu nguồn điện. Khi đó, chỉ 12% điện năng sẽ đến từ nguồn hóa thạch (than, khí và dầu), tạo ra sự đảo

ngược đáng kể so với hiện tại, nhưng vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng mục tiêu phát thải ròng bằng không[11]. Những thay đổi trong cơ cấu nguồn điện sẽ diễn ra khác nhau ở từng khu vực trên thế giới. Đến năm 2050, tất cả các khu vực đều vượt mốc 50% về tỷ trọng năng lượng gió, mặt trời trong cơ cấu nguồn điện, chỉ có khu vực Đông Bắc Á là vẫn phụ thuộc nhiều vào sản xuất điện từ hóa thạch.

Kết quả này cho thấy các quốc gia trên thế giới đang ngày càng chú trọng hơn đến việc chuyển đổi hoạt động sản xuất và tiêu thụ năng lượng: từ năng lượng sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng sạch và năng lượng tái tạo, trong bối cảnh các vấn đề về biến đổi khí hậu, nóng lên toàn cầu hay ô nhiễm môi trường đang trở nên nghiêm trọng hơn bao giờ hết.



Nguồn: Tham chiếu từ [7].

Không nằm ngoài xu hướng toàn cầu, Việt Nam trong những năm qua đã từng bước chuyển đổi cơ cấu năng lượng sang năng lượng tái tạo thông qua các chính sách và nghị quyết nhằm khuyến khích doanh nghiệp trong lĩnh vực này. Điển hình là Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời, trong đó có chế độ giá ưu đãi cố định (FIT) cho điện mặt trời, cùng với các quyết định số 37/2011/QĐ-TTg và

39/2018/QĐ-TTg về hỗ trợ phát triển dự án điện gió tại Việt Nam. Tuy nhiên, tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng sản lượng điện của quốc gia vẫn còn ở mức khiêm tốn [9 - 10]. Theo số liệu từ Tổ chức Đánh giá thống kê năng lượng thế giới, tính đến năm 2022, gần một nửa lượng điện sản xuất tại Việt Nam (48%) đến từ nhiệt điện, chủ yếu sử dụng các nguồn nhiên liệu hóa thạch như than đá, dầu mỏ và khí đốt. Năng lượng tái tạo từ thủy điện chiếm khoảng 38%, trong khi các nguồn năng

lượng tái tạo khác như điện mặt trời, điện gió và nhiên liệu sinh học chỉ chiếm khoảng 14%.

Vào tháng 9/2024, Bộ Công thương đã đề xuất điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, sau hơn 15 tháng phê duyệt, nhằm đảm bảo tính khả thi và khả năng cung ứng điện cho những năm tới. Báo cáo cho thấy tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm quốc gia dự kiến đạt 9,08% trong giai đoạn 2021-2025, nhưng thực tế trong 7 tháng đầu năm 2024 đã tăng 13,7%, cao hơn nhiều so với giai đoạn trước. Do đó, cần rà soát nhu cầu điện để phát triển nguồn và lưới điện trong tương lai. Nhiều dự án điện lớn như khí và than đang gặp khó khăn trong tiến độ vận hành. Quy hoạch hiện phê duyệt 23 dự án điện khí với tổng công suất 30.424 MW, nhưng chỉ một dự án đã vận hành và một đang xây dựng. Hầu hết các dự án còn lại gặp trở ngại trong việc lựa chọn nhà thầu và phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi. Đối với điện than, dự kiến sẽ đưa vào vận hành 3.380 MW vào năm 2030, nhưng nhiều dự án đang chậm tiến độ và gặp khó khăn về vốn và đồng thuận địa phương. Nguồn thủy điện cũng hạn chế do dung lượng đã gần hết. Bên cạnh đó, năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió, gặp khó khăn trong việc đạt quy mô công suất như dự kiến. Bộ Công thương cho rằng cần tăng cường phát triển các dự án điện mặt trời tập trung, có thời gian triển khai nhanh và khả năng cung ứng điện tốt. Đồng thời, các nguồn điện sinh khối và năng lượng lưu trữ cũng nên được ưu tiên phát triển để nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu điện trong tương lai.

Như vậy, Quy hoạch điện VIII là bước ngoặt quan trọng trong chiến lược phát triển năng lượng của Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, với tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch này không chỉ đảm bảo an ninh năng lượng mà còn thúc đẩy chuyển đổi năng lượng bền vững, nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời cho thấy nỗ lực của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế và hướng tới tương lai năng lượng sạch.

3.2. Vai trò của Quy hoạch điện VIII tới phát triển kinh tế xanh

Quy hoạch điện VIII không chỉ là một công cụ quản lý nguồn điện mà còn là nền tảng quan

trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam. Đầu tiên, quy hoạch này hướng tới việc chuyển đổi cơ cấu nguồn năng lượng, giảm dần sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch, đồng thời gia tăng tỷ trọng của năng lượng tái tạo và năng lượng sạch trong tổng công suất phát điện. Theo Quy hoạch điện VIII, đến năm 2030, tỷ lệ năng lượng tái tạo trong tổng công suất điện sẽ đạt khoảng 20 - 25%, bao gồm các nguồn như điện mặt trời, điện gió và năng lượng sinh khối. Điều này không chỉ giúp giảm lượng khí thải carbon mà còn tạo ra một môi trường sống trong lành hơn cho người dân.

Hơn nữa, Quy hoạch điện VIII cũng đặt ra các yêu cầu khắt khe hơn về hiệu suất năng lượng cho các dự án mới, thúc đẩy việc áp dụng công nghệ hiện đại và tiết kiệm năng lượng. Việc sử dụng khí LNG như một nguồn năng lượng chính trong các nhà máy điện, như nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, với công suất 1.624 MW và tổng mức đầu tư 1,4 tỷ USD, sẽ không chỉ đảm bảo an ninh năng lượng mà còn giảm thiểu ô nhiễm môi trường so với các nguồn năng lượng truyền thống. Dự án này dự kiến sẽ bổ sung hơn 9 tỷ kWh điện thương phẩm mỗi năm cho hệ thống điện quốc gia, đồng thời giúp giảm phát thải CO₂ lên đến 4 triệu tấn mỗi năm so với việc sử dụng nhiên liệu than.

Các dự án khác trong Quy hoạch điện VIII, như Nhà máy điện LNG Quảng Trạch II, cũng là minh chứng cho sự chuyển mình trong ngành điện. Dự án này, được chuyển đổi từ nhiên liệu than sang LNG và nâng công suất từ 1.200 MW lên 1.500 MW, sẽ tạo ra một mô hình điện khí hiệu quả, đồng thời tận dụng nguồn khí LNG từ kho Vũng Áng. Sự kết hợp này không chỉ đảm bảo cung cấp năng lượng ổn định mà còn góp phần vào việc giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, Quy hoạch điện VIII còn khuyến khích phát triển hạ tầng năng lượng tái tạo, như điện mặt trời và điện gió. Đến năm 2030, mục tiêu là phát triển khoảng 30.000 MW điện mặt trời và 6.000 MW điện gió. Sự tích hợp các nguồn năng lượng này vào lưới điện sẽ tạo ra một hệ thống điện linh hoạt và bền vững, giúp

đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế.

Ngoài ra, việc phê duyệt Quy hoạch điện VIII không chỉ mang lại động lực lớn cho Việt Nam trong việc chuyển đổi sang năng lượng tái tạo và sạch mà còn giúp các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam ứng phó hiệu quả với cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của EU (CBAM), áp dụng từ tháng 10/2023. Theo CBAM, hàng hóa nhập khẩu từ các quốc gia không có cơ chế định giá carbon sẽ bị đánh thuế. Từ năm 2026, các doanh nghiệp nhập khẩu phải mua chứng chỉ CBAM cho mỗi tấn khí carbon trong sản phẩm. Các lĩnh vực có cường độ carbon cao, như sắt thép, nhôm, và xi măng, sẽ nằm trong phạm vi điều chỉnh của cơ chế này. Quy hoạch điện VIII, với mục tiêu tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo và giảm tỷ trọng nhiệt điện than, là một giải pháp quan trọng giúp hàng hóa Việt Nam duy trì tính cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Quy hoạch điện VIII không chỉ mang lại những lợi ích về môi trường mà còn tạo cơ hội phát triển kinh tế mạnh mẽ cho Việt Nam. Đầu tiên, việc phát triển năng lượng tái tạo sẽ giúp giảm thiểu chi phí sản xuất điện. Theo báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), trong năm 2022, sản lượng điện từ nguồn năng lượng tái tạo đã đạt 35,647 tỉ kWh, chiếm 13,2% tổng sản lượng điện, trong đó điện mặt trời đạt 26,302 tỉ kWh. Việc giảm thiểu sản xuất điện từ nguồn nhiệt điện giúp EVN tiết kiệm hàng tỷ đồng mỗi năm, điều này càng trở nên quan trọng khi tập đoàn này đang phải đối mặt với những thách thức tài chính.

Hơn nữa, Quy hoạch điện VIII sẽ góp phần thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nhất là khi các doanh nghiệp FDI ngày càng xem trọng yếu tố bảo vệ môi trường. Theo báo cáo của Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham) vào quý I năm 2023, các yếu tố chính thúc đẩy tăng trưởng của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam bao gồm cải thiện thủ tục hành chính và các chính sách bảo vệ môi trường. Điều này cho thấy rằng việc thực hiện hiệu quả Quy hoạch điện VIII không chỉ giúp duy trì các doanh nghiệp FDI hiện tại mà còn thu hút dòng vốn mới.

Tóm lại, vai trò của Quy hoạch điện VIII không chỉ dừng lại ở việc phát triển nguồn điện mà còn là động lực mạnh mẽ cho việc chuyển dịch sang nền kinh tế xanh, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường, đồng thời góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam trong tương lai.

4. Nâng cao hiệu quả thực hiện Quy hoạch điện VIII dưới góc độ pháp lý

Để đảm bảo Quy hoạch điện VIII được triển khai một cách hiệu quả, Việt Nam cần tập trung đẩy nhanh quá trình hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan như Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Điện lực để tạo khung khổ pháp lý vững chắc cho tính khả thi của Quy hoạch điện VIII. Việc hoàn thiện các văn bản pháp lý này cần theo hướng sau:

Thứ nhất, về hỗ trợ đầu tư, cần có cơ chế khuyến khích đủ mạnh, chính sách ưu đãi rõ ràng và hấp dẫn hơn cho các nhà đầu tư; tạo điều kiện và sân chơi bình đẳng để khối doanh nghiệp dân doanh chủ động, yên tâm đầu tư vào lĩnh vực này theo đúng tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Theo đó, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia [13]; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối khác của Đảng[12].

Thứ hai, về tiến độ thực hiện dự án, cần đơn giản hóa thủ tục hành chính hơn nữa để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt, cấp phép. Các quy định liên quan đến quy trình cấp phép dự án điện cần đảm bảo tính minh bạch, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, giúp tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các nhà đầu tư, đồng thời tạo sự ổn định và tin tưởng cho các tổ chức tài chính quốc tế trong việc cấp vốn.

Thứ ba, về môi trường, các quy định về tiêu chuẩn môi trường cần được quy định cụ thể, tránh gây khó khăn cho việc thẩm định, đánh giá

khi phê duyệt, cấp phép và thực hiện dự án. Cần đồng bộ hóa quy định về bảo vệ môi trường với quy hoạch điện. Việc điều chỉnh và bổ sung các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường cần được đồng bộ với các mục tiêu của Quy hoạch điện VIII, nhất là trong nhất là trong bối cảnh Việt Nam cam kết giảm phát thải khí nhà kính và thúc đẩy chuyển dịch năng lượng. Chính sách pháp lý phải khuyến khích các dự án điện khí, năng lượng tái tạo và tích hợp công nghệ lưu trữ điện. Điều này không chỉ giúp thực hiện hiệu quả quy hoạch mà còn đảm bảo quá trình phát triển ngành điện phù hợp với xu hướng toàn cầu về năng lượng sạch và bền vững.

Thứ tư, về phối hợp liên ngành và quản lý, giám sát: Cần có cơ chế phối hợp tốt giữa các cơ quan hữu quan để đảm bảo tính nhất quán và hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, giám sát từ khâu quy hoạch đến triển khai. Cần tăng cường hơn nữa cơ chế giám sát và kiểm tra việc thực hiện các dự án trong quy hoạch, từ giai đoạn chuẩn bị, xây dựng đến vận hành, nhằm đảm bảo các dự án tuân thủ đầy đủ các quy định pháp lý và kỹ thuật. Việc giám sát chặt chẽ cũng giúp nhanh chóng phát hiện và khắc phục các sai phạm, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả thực thi của Quy hoạch điện VIII.

Thứ năm, về ưu tiên áp dụng công nghệ hiện đại: các quy định cần hoàn thiện theo hướng thúc đẩy và có sự tham gia mạnh mẽ của công nghệ hiện đại như turbine khí, lưu trữ năng lượng, hay hệ thống quản lý năng lượng thông minh cần có các quy định khuyến khích phát triển công nghệ mới và tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ từ các quốc gia phát triển, hỗ trợ quá trình chuyển dịch năng lượng theo đúng lộ trình. Cùng với đó là cần xây dựng cơ chế mua bán điện trực tiếp hợp lý cùng các chính sách xã hội hóa đầu tư vào lưới điện truyền tải. Những chính sách này sẽ khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng mới, và phát triển công nghiệp chế tạo thiết bị điện để đáp ứng nhu cầu nội địa và phục vụ xuất khẩu.

Tóm lại, việc thực hiện Quy hoạch điện VIII dưới góc độ pháp lý đòi hỏi không chỉ sự hoàn thiện về quy định pháp luật, mà còn cần các biện

pháp giám sát, kiểm tra chặt chẽ, tạo nền tảng cho ngành năng lượng Việt Nam phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu an ninh năng lượng quốc gia và các cam kết quốc tế.

5. Kết luận

Phát triển kinh tế xanh đang trở thành xu thế tất yếu, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ môi trường và thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Trong bối cảnh đó, Quy hoạch điện VIII là một bước đi chiến lược giúp Việt Nam đạt được các mục tiêu chuyển dịch năng lượng, giảm phát thải và tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, để quy hoạch này được thực hiện hiệu quả, cần có sự đồng bộ và hoàn thiện trong khung pháp lý. Các quy định pháp luật phải minh bạch, phù hợp với các cam kết quốc tế và khuyến khích phát triển công nghệ mới. Đồng thời, việc giám sát và kiểm tra chặt chẽ trong quá trình triển khai dự án sẽ đảm bảo sự tuân thủ và tối ưu hóa các nguồn lực, góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế xanh của Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] United Nations Rules for the Protection of WMO, State of the Global Climate 2023, Wmo.int, 2023. <https://library.wmo.int/idurl/4/68835> (accessed on January 9th, 2024).
- [2] Thông tấn xã Việt Nam, Cháy rừng ở Úc thải 370 triệu tấn khí carbon, ngang cháy rừng Amazon, <https://tuoitre.vn/chay-rung-o-uc-thai-370-trieu-tan-khi-carbon-ngang-chay-rung-amazon-20200109210432263.htm> (accessed on January 9th, 2020).
- [3] Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Dự thảo Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, 2021.
- [4] UNEP, Towards a Green Economy: Pathways to Sustainable Development and Poverty Eradication. Geneva: United Nations Environment Programme, 2011b.
- [5] OECD, Đánh giá chính sách Đầu tư và Tài chính cho Năng lượng Sạch của Việt Nam, 2021.
- [6] IPCC, Summary for Policymakers, 2018.
- [7] Energy Institute. Statistical Review of World Energy 73rd, Edition, 2024.

- [8] Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050.
- [9] Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 19/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ Về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.
- [10] Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 19/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ Về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam.
- [11] Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời.
- [12] Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- [13] Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.
- [14] Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
- [15] Luật Đầu tư năm 2020.
- [16] Luật Điện lực năm 2025.